

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nội vụ**

Căn cứ Kế hoạch số 2843/KH-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2020 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, thống nhất nhiệm vụ kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý VB QPPL; kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, qua đó kiến nghị các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) liên quan đến ngành Nội vụ thuộc trách nhiệm của các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

##### **2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Qua kiểm tra, phát hiện và đề xuất xử lý những nội dung trái pháp luật, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Đồng thời, chỉ ra những mặt làm được, chưa được của cơ quan trong việc thực hiện tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật VBQPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh và đề ra các giải pháp thực hiện.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

## **1. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra và xử lý VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **1.1 Đối tượng, nội dung tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý VBQPPL**

a) Đối tượng kiểm tra: các VBQPPL được ban hành trong năm 2020, bao gồm:

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Nghị quyết của HĐND tỉnh;

+ Các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có hình thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản;

+ Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm: thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung;

+ Kiểm tra nội dung của văn bản.

c) Xử lý văn bản trái pháp luật:

- Văn bản trái pháp luật bao gồm:

+ Văn bản ban hành không đúng thẩm quyền;

+ Văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn;

+ Văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục xây dựng, ban hành;

+ Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

+ Văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; Văn bản có chứa QPPL hoặc có hình thức và nội dung như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

### **1.2 Trách nhiệm kiểm tra**

Các phòng, ban, trung tâm lưu trữ lịch sử thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở giúp Lãnh đạo Sở tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nội vụ.

### **1.3 Trách nhiệm gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra VBQPPL**

Trong thời gian chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo của cơ quan kiểm tra, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL phải gửi văn bản (kèm các văn bản là đối tượng kiểm tra) đến cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản để thực hiện việc kiểm tra theo quy định.

## **2. Công tác rà soát VBQPPL**

- Rà soát các VBQPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc rà soát theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề xuất UBND tỉnh xử lý các VBQPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với thường trực Hội đồng nhân dân xử lý các VBQPPL do Hội đồng nhân dân ban hành) không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) công bố danh mục những văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc quản lý nhà nước ngành Nội vụ.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất, tham mưu VBQPPL của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản QPPL theo Kế hoạch này và gửi báo cáo kèm theo Phụ lục kết quả rà soát về Văn phòng Sở tổng hợp để gửi Sở Tư pháp theo đúng thời gian quy định, cụ thể như sau:

- Báo cáo năm 2020: gửi **trước ngày 20/12/2020**.

- Về nội dung báo cáo: thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về mẫu báo cáo thống kê: Các Danh mục kèm theo báo cáo thực hiện theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

**2.** Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, rà soát, cập nhật VBQPPL và tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo theo quy định.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, rà soát, cập nhật VBQPPL năm 2020 của Sở Nội vụ/.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Phòng CM, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**